

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **18/2024/HSST**
Ngày 12/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Bà Hoàng Thị Xuân Hường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Hoàng Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 403/TLST-HS ngày 29/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Quang S**, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Đội 5, thôn T, xã H, huyện T, H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tạ Quang M, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 15/3/2022, Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 35 ngày 06/3/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Danh chỉ bản số 679, lập ngày 06/10/2023 tại Công an quận Đống Đa. Bị cáo đầu thú ngày 08/7/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Tạ Quang May (bố đẻ), sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đức (mẹ đẻ), sinh năm 1963; Cùng ĐKNKTT và cư trú: Đội 5, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy Sen- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Hà Văn Chính, sinh năm 1996, Nơi ĐKNKTT: Bản Pọng, xã Trung Tiến, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00giờ 40phút ngày 08/7/2019, anh Hà Văn Chính để chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-836.45 ở khu vực trước số nhà 03, ngõ 354, phố Lê Duẩn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội và ngồi uống nước đợi bạn. Khoảng 20 phút sau, anh Chính ra lấy xe đi về thì phát hiện chiếc xe máy đã bị mất trộm. Anh Chính có hỏi mọi người xung quanh thì được một nam thanh niên chạy xe ôm Grab cho biết có nhìn thấy một đối tượng nam giới dắt chiếc xe máy mà anh Chính mô tả đi theo hướng phố Lê Duẩn. Anh Chính cùng người lái xe Grab chở đuổi theo tới địa chỉ số 233 phố Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì nhìn thấy Tạ Quang S đang dắt chiếc xe của anh Chính. Sau đó, anh Chính đã giữ S lại và đưa S về Công an phường Nguyễn Du để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. S khai: khoảng 01giờ ngày 08/7/2019 S đi lang thang ở khu vực Hồ Ba Mẫu thì phát hiện chiếc xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-836.45 không có ai trông giữ nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này. S tiến lại gần không thấy xe khóa cở nên S dắt xe đi theo hướng phố Lê Duẩn. Khi dắt đến khu vực trước số 233 phố Lê Duẩn thì bị anh Chính giữ lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 368/KL-PC09-Đ3 ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, kết luận:

“Trị giá xe Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-836.45 là 44.560.000 đồng”.

Quá trình điều tra, xác định Tạ Quang S có 11 lần nằm viện điều trị tâm thần, chẩn đoán động kinh có rối loạn tâm thần từ năm 2011 đến năm 2019 tại Bệnh viện tâm thần Trung ương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 273/KLGD ngày 08/9/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương- Bộ y tế, kết luận:

“- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/7/2019 và tại thời điểm giám định Tạ Quang S bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn, có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã số G40.6.

- Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Tạ Quang S 01 chiếc xe Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-836.45. Cơ quan điều

tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Chính. Anh Chính không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Bản cáo trạng số 415/CT-VKSĐĐ, ngày 27/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Tạ Quang S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Quang S mức án tù 08 tháng tù đến 12 tháng tù**. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo trong suốt quá trình tố tụng; bị cáo là người bị động kinh, bị hạn chế trong điều khiển hành vi, được hưởng trợ cấp hàng tháng; bố bị cáo đã từng tham gia quân đội, làm nghĩa vụ quốc tế; bị hại đã nhận được tài sản và chưa gây hậu quả gì, không có yêu cầu bồi thường dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về hành vi vi phạm, căn cứ các tình tiết khách quan của vụ án để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Tạ Quang S và đại diện theo pháp luật của bị cáo là bà Nguyễn Thị Đức, ông Tạ Quang May có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị cáo vừa mới ra viện sức khỏe không đảm bảo để tham gia phiên tòa, bà Đức, ông May bận công việc không tham gia phiên tòa được. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị cáo.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2019, tại khu vực trước số nhà 03, ngõ 354, phố Lê Duẩn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội; Tạ Quang S đã có hành vi

trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe Honda Airblade biển kiểm soát 36B6-836.45 của anh Hà Văn Chính. Tài sản trị giá 44.560.000 đồng, tài sản đã được thu hồi và trao trả cho bị hại.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, vì mục đích tư lợi, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản nhưng các hành vi trộm cắp này đều thực hiện sau hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Airblade của anh Hà Văn Chính nên trong vụ án này bị cáo không bị xác định là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng cũng thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tài sản trộm cắp đã trao trả cho bị hại; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bị bệnh tật; vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Tạ Quang S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tạ Quang S 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tạ Quang S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, bị hại;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy